

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2018/HS-PT

Ngày: 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Tuyền.

Ông Nguyễn Mạnh G.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Bích Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 49/2018/HSST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1990; trú tại: Khu dân cư S, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, con bà: Vũ Thị B; vợ là Phạm Thị Y; có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2018 đến ngày 03/3/2018 chuyển tạm giam tại Trại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Vương Đức T**; sinh năm 1973; nơi cư trú: Phường T, quận M, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/02/2018, Nguyễn Văn L đi sang trang trại nuôi lợn rừng ở Khu dân cư S, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương của anh Vương G, sinh năm 1976, trú tại đường X, phường X, quận L, thành phố Hà Nội chơi. Tại

đây L gặp anh G và các anh: Vương Đức T, sinh năm 1973, trú tại ph-òng T, quận M, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn U, sinh năm 1972, trú tại đường Đ, phường S, thị xã C; Hoàng Đình D, sinh năm 1973, trú tại phố K, phường V, quận H, thành phố Hà Nội và một số người khác. L cùng những người này ngồi ăn cơm cùng nhau. Tại đây, L bán cho anh Nguyễn Văn U 34,5kg khúc khắc với giá 2.700.000 đồng. Do anh U không mang đủ tiền nên trả trước cho L 1.700.000 đồng và hẹn L ra nhà sẽ trả nốt số tiền còn lại. Sau khi ăn xong, anh U mời mọi người đi ra nhà mình tại đường T, phường S, thị xã C chơi. L định đi cùng thì anh T ngăn lại và nói sẽ có trách nhiệm thanh toán cho L số tiền mua khúc khắc của anh Trường còn thiếu. Khi anh T và những người khác ra đến nhà anh U một lúc thì L một mình đến sau và vào trong nhà ngồi chơi uống nước cùng mọi người. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi mọi người ra về đến cổng nhà anh U thì có một số nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lý lịch) dùng chân tay đấm đá L. Sự việc được mọi người can ngăn, sau đó mọi người cùng ra về.

Khi về đến nhà, L kể lại sự việc trên cho vợ là chị Phạm Thị Y, sinh năm 1992, trú tại phường C, thị xã C nghe và L nghĩ anh T là nguyên nhân khiến L bị đánh. Chị Y nói để sang hỏi anh T xem như thế nào. L đi vào trong nhà rửa chân tay. Còn chị Y đi sang trang trại lợn của anh G thì gặp anh T đang ngồi uống nước tại phòng khách cùng anh Chiến. Chị Y có nói chuyện to tiếng với anh T về việc tại sao chồng mình đi uống rượu cùng lại bị đánh. Anh T bảo với chị Y ngồi xuống ghế gỗ kê phía gần ngoài cửa ra vào và nói: “Tao đã bảo nó không được ra mà nó cố tình ra thì nó phải bị ăn đòn”. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi rửa chân tay xong, L lấy tại nhà một con dao bầu loại dao làm bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 10,5 cm, lưỡi dao dài 17 cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,4 cm, cất giấu tại phía sau lưng quần bên trái phía dưới lớp áo khoác ngoài đang mặc, đi từ nhà sang trang trại nuôi lợn của anh G. Khi đến sân của trang trại, L nghe thấy trong phòng khách chị Y đang to tiếng với anh T. L chạy vào trong nhà đứng đối diện với anh T đang ngồi trên ghế gỗ kê sát bờ tường phòng khách. Anh T đứng dậy, L dùng tay phải rút dao từ phía sau lưng đâm 01 nhát theo chiều từ sau về trước hơi chệch chéo từ dưới lên, lưỡi dao hướng xuống dưới, sống dao hướng lên trên vào phần bụng dưới bên trái anh T. Anh T ôm bụng ngồi xuống ghế. L cầm dao và kéo chị Y bỏ chạy, đến ngày 25/02/2018, L đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đầu thú và giao nộp con dao bầu đã đâm anh T. Anh T bị thương phải điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 25/2/2018 đến ngày 07/3/2018.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1073/C54-TT1 ngày 02/3/2018 và Bản kết luận giám định bổ sung số 2014/C54-TT1 ngày 26/4/2018, Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát- Bộ công an kết luận về thương tích

của anh Vương Đức T: Kết quả chính xác định anh T bị vết thương thấu bụng, vết thương gan trái, vết thương bờ cong nhỏ dạ dày. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh T tại thời điểm giám định là 37%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc nhọn gây nên.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 49/2018/HSST ngày 03/8/2018 của Toà án nhân dân thị xã C đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cho thấy mức hình phạt 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 24/02/2018, tại trang trại chăn nuôi của anh Vương G ở phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L có hành vi dùng 01 con dao làm bằng kim loại, loại dao bầu mũi nhọn một lưỡi sắc đâm 01 nhát vào vùng bụng dưới bên trái anh Vương Đức T. Hậu quả anh T tổn hại 37% sức khỏe. Xét mối quan hệ giữa bị cáo L và người bị hại không có mâu thuẫn với nhau từ trước nhưng chỉ vì nghi ngờ vô cớ mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại, hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao đâm người khác sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của họ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gây ra hậu quả nghiêm trọng. Do vậy xác định bị cáo là người có

lỗi hoàn toàn. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; người bị hại anh T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo bị truy tố ở khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với hai tình tiết định khung là có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật.

[3] Xem xét về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trên cơ sở đó áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do vậy nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2018/HSST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L như sau:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2018.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- CQCSĐT- Công an thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền